

Số: **327/2024/QĐST-HNGĐ**

B, ngày 12 tháng 01 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 446/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 10 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn:* **Chị Trần Thị Hồng N**, sinh năm 1993.

Địa chỉ: ấp 6B, xã X, huyện M, tỉnh Đ.

- *Bị đơn:* **Anh Trần Anh H**, sinh năm 1985.

Địa chỉ: ấp 1, xã Đ, huyện B, tỉnh E.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84, 119 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 01 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị Hồng N và anh Trần Anh H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trần Thị Hồng N và anh Trần Anh H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị Hồng N và anh Trần Anh H có 01 con chung tên Trần Đăng Kh, sinh ngày 27/9/2016. Khi ly hôn, chị Trần Thị Hồng N được nuôi dưỡng con chung Trần Đăng Khôi, sinh ngày 27/9/2016.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị Hồng N không yêu cầu anh Trần Anh H cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Trần Anh H không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Chị Trần Thị Hồng N trực tiếp nuôi con chung cùng các thành viên gia đình không được cản trở anh Trần Anh H trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84, Điều 119 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và quyết định việc thay đổi yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về nợ chung: Hai bên khai không có, nên không xét đến.

- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Trần Thị Hồng N tự nguyện chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng), nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị Trần Thị Hồng N đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0000442 ngày 17 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh E. Như vậy, chị Trần Thị Hồng N được hoàn lại số tiền chênh lệch là 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh E (phòng KTNV & THA);
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã Đ, (số 15 ngày 21/01/2016);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Thị Thu Hương